TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 299/2017/DS-ST
Ngày: 11-9-2017
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phú Nhuận ;
2. Ông Huỳnh Ngọc Thông.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Phương – Là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm Sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2017/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 78/2017/QĐST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1-7, Tòa nhà Thủ Đ, 72 phố Trần Hưng Đ, phường Trần Hưng Đ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: 165-167-169 đường Hàm N, phường Nguyễn Thái B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Ngô Quốc B, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: 407/40 đường Sư Vạn H, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Là người đại diện theo ủy quyền, Giấy ủy quyền số: 35/2016/UQ-GĐK-TDTD ngày 20/02/2016).

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Phong H, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: 473/4 đường Hòa H, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/5/2013 ông Hoàng Phong H có ký hợp đồng tín dụng số 20130510-500000-0054 với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V để vay số tiền 45.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2.92% tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông H có trách nhiệm thanh toán số tiền 73.273.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.036.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.013.000 đồng, thanh toán vào ngày 11 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 11/6/2013.

Thực hiện hợp đồng, ông H đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Ngân hàng 04 lần với số tiền 14.174.870 đồng (tiền gốc 4.670.111 đồng, tiền lãi 9.504.759 đồng). Kể từ ngày 17/01/2014 ông H không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, yêu cầu thanh toán nợ. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H phải trả toàn bộ khoản nợ tới hạn là 59.098.130 đồng: Trong đó nợ gốc là 40.329.889 đồng, nợ lãi còn lại tính đến ngày 11/5/2016 là 18.768.241 đồng. Thanh toán một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Tiền lãi phát sinh từ ngày 12/5/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V tự nguyện không tính với ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm hiện nay, thấy rằng Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, cung cấp các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Tại phiên tòa ngày 16/8/2017 nguyên đơn có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là vi phạm khoản 5, khoản 11 Điều 70 và khoản 2 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày 16/8/2017 bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt mà không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu bị đơn ông Hoàng Phong H trả nợ vay, đây là quan hệ pháp luật về "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hoàng Phong H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng ông H không cung cấp chứng cứ, không đến Tòa án làm bản khai để phản bác yêu cầu của nguyên đơn, từ bỏ quyền lợi hợp pháp của mình, do đó Tòa án căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày 16/8/2017 nguyên đơn có mặt nhưng bị đơn vắng mặt mà không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật dân sự ra quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt mà không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Xét Giấy ủy quyền số: 35/2016/UQ-GĐK-TDTD ngày 20/02/2016 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V ủy quyền cho ông Ngô Quốc B tham gia tố tụng giải quyết vụ án là hợp lệ, được Tòa án chấp nhận.

2. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 20130510-500000-0054 ngày 11/5/2013 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với ông Hoàng Phong H là hợp đồng vay tín chấp. Ông H vay 45.000.000 đồng của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V để tiêu dùng cá nhân và có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V 73.273.000 đồng (tiền gốc 45.000.000 đồng, tiền lãi là 28.273.000 đồng) trả chậm trong 36 tháng từ ngày 11/6/2013 đến ngày 11/6/2016.

Sau khi ký kết hợp đồng, ông H đã nhận đủ số tiền vay, tuy nhiên ông H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Căn cứ vào Bảng thống kê lịch sử thanh toán do nguyên đơn cung cấp và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa thì từ ngày 22/8/2013 đến ngày 16/01/2014 ông H mới thanh toán cho Ngân hàng được 4 lần với số tiền 14.174.870 đồng (tiền gốc 4.670.111 đồng, tiền lãi 9.504.759 đồng). Kể từ ngày 17/01/2014 cho đến nay ông H không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Ngân hàng. Ông H đã vi phạm nghĩa vụ

trả nợ được thỏa thuận trong hợp đồng nên Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V được quyền khởi kiện đối với ông H để thu hồi nợ.

Xét yêu cầu về tiền gốc: Tại phiên tòa, nguyên đơn đòi bị đơn trả nợ gốc còn lại là 40.329.889 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy ông H vay 45.000.000 đồng của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V, hết hạn hợp đồng ông H mới trả cho Ngân hàng được 4.670.111 đồng nợ gốc. Do đó, Hội đồng xét xử cần buộc ông H phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số nợ gốc còn lại là 40.329.889 đồng ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Xét yêu cầu về tiền lãi: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 20130510-500000-0054 ngày 11/5/2013 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V thỏa thuận với ông H về mức lãi suất vay là 2.92%/tháng. Xét thấy, mức lãi suất mà các bên thỏa thuận là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Số tiền lãi các bên thỏa thuận trong hợp đồng là 28.273.000 đồng, bị đơn đã trả 9.504.759 đồng còn lại 18.768.241 đồng. Hội đồng xét xử cần buộc ông H phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số nợ lãi còn lại là 18.768.241 đồng ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V không yêu cầu tính lãi đối với ông H từ ngày 12/6/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm, xét thấy đây sự tự nguyện của nguyên đơn, sự tự nguyện này không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, đồng thời có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền nguyên đơn yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Áp dụng Thông tư Liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Hoàng Phong H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền 59.098.130 đồng (trong đó nợ gốc là 40.329.889 đồng và nợ lãi là 18.768.241 đồng) thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 12/9/2017 trên nợ gốc còn lại cho đến khi trả hết trợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20130510-500000-0054 ngày 11/5/2013.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là 2.954.906 đồng ông Hoàng Phong H phải chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.447.453 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001104 ngày 16/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V và bị đơn ông Hoàng Phong H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Xuân Hương